

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày 17 -7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Minh Triều- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2024/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1999 tại xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: 01. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành số 88 ngày 08/10/2019 của Công an huyện Lập Thạch, xử phạt số tiền 2.500.000 đồng, về hành vi xâm phạm đến sức khỏe người khác. Ngày 28/10/2019, đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 02/4/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lập Thạch, (có mặt).

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Nguyễn Văn C, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997; nơi cư trú: TDP T, thị trấn L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

- Chu Thị Thanh T, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/12/2022, Nguyễn Văn N, sinh năm 1999 ở thôn Đ, xã X, huyện Lập Thạch đến nhà bạn là anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997 ở thị trấn L, huyện Lập Thạch, để chơi. Tại đây, T mượn điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J1 màu đen của N có kết nối mạng, đăng nhập tài khoản Facebook Messenger của T tên ‘T CoN’, để nhắn tin cho bạn bè. Sau đó, T trả điện thoại lại cho N nhưng không đăng xuất tài khoản Facebook Messenger của T trên điện thoại của N, rồi T ra về. Chiều cùng ngày, N ở nhà sử dụng điện thoại của mình để vào Facebook, thì phát hiện tài khoản Facebook Messenger tên ‘T CoN’ của anh T vẫn còn lưu trên điện thoại của mình. N vào đọc thì thấy có nhắn tin qua lại với tài khoản Facebook Messenger tên “H’s Cool’s” của anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1996 ở thôn C, xã B, huyện Tam Đảo. Lúc này, N nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh H bằng hình thức giả danh anh T hỏi vay tiền anh H, N sử dụng tài khoản Facebook Messenger tên ‘T CoN’ của T nhắn tin cho anh H hỏi vay số tiền 3.000.000 đồng. Do tin người hỏi vay tiền là anh T nên anh H đồng ý và hỏi số tài khoản ngân hàng để chuyển tiền. Sau đó, N chuyển sang đăng nhập vào tài khoản Facebook Messenger của N tên ‘G’s V’s T’s’ để nhắn tin đến tài khoản Facebook Messenger tên ‘Nguyễn Tuấn A’ của anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1994 ở cùng thôn, hỏi nhờ số tài khoản ngân hàng, để bạn chuyển khoản đến, anh Tuấn A đồng ý và nhắn tin cho N số tài khoản. Sau đó, N chuyển sang đăng nhập lại tài khoản Facebook Messenger tên ‘T CoN’ của T nhắn tin cho H số tài khoản của anh Tuấn A để anh H chuyển tiền đến. Đến 18giờ26 phút cùng ngày, anh H nhờ chị Chu Thị Thanh T, sinh năm 2001 (là vợ anh H) sử dụng tài khoản ngân hàng của chị T, chuyển khoản đến số tài khoản của Tuấn A, số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, N nhờ anh Tuấn A đón đi đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Văn C, sinh

năm 1996 ở thôn T, xã X, huyện Lập Thạch. Khi gặp anh C, N xin số tài khoản của anh C, rồi N bảo Tuấn A chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của anh C số tiền 3.000.000 đồng, số tiền này N trả 2.300.000 đồng (do trước đó N vay của anh C và để lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6sPlus, màu hồng để làm tin), còn số tiền 700.000 đồng anh C đưa tiền mặt cho N. Số tiền này N một mình sử dụng tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 24/12/2022, N tiếp tục vay anh C số tiền 2.000.000 đồng và để lại chiếc điện thoại này để làm tin. Đến ngày 29/12/2022, anh C tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra để phục vụ điều tra vụ án.

Ngày 21/12/2022, anh H hỏi anh T vay tiền để làm gì, thì phát hiện Nguyễn Văn N đã giả danh anh T để hỏi vay tiền và chiếm đoạt của anh H số tiền 3.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng, đến ngày 27/12/2022, anh T đã trình báo (cùng các bản phô tô bằng giấy A4 thể hiện lịch sử tin nhắn Facebook Messenger giữa tài khoản tên ‘T CoN’ của T với tài khoản ‘H’s Cool’s’ của anh H thể hiện nội dung N lừa đảo tiền của anh H) đến cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Lập Thạch.

Ngày 29/12/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lập Thạch đã tạm giữ 03 điện thoại di động nhãn hiệu các loại đã qua sử dụng, cụ thể: N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J1 màu đen; anh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng; anh Tuấn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu ghi.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lập Thạch đã tiến hành xác minh tại các ngân hàng: Số tài khoản 107873727843 của anh Tuấn A; số tài khoản 3550117213006 của anh Nguyễn Văn C; số tài khoản 0962102420 của chị Chu Thị Thanh T. Kết quả chuyển khoản đến, đi phù hợp như bị cáo và những người liên quan đã khai.

* Kết luận giám định kỹ thuật số điện tử:

Tại bản kết luận giám định số 488 ngày 02/3/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với chiếc điện thoại di động Iphone 6Plus, màu hồng của N, kết luận: Khôi phục, trích xuất được dữ liệu đối với mẫu vật gửi giám định. Qua phân tích dữ liệu cho kết quả: Điện thoại di động có 46 cuộc gọi (cuộc gọi điện thoại, cuộc gọi ứng dụng Facebook), chụp được 31 ảnh thể hiện nội dung tin nhắn trong ứng dụng Facebook Messenger. Kết quả thể hiện ngày 22/12/2022, anh T và N nhắn tin nói chuyện trên Facebook Messenger cá nhân về việc anh T yêu cầu N trả lại tiền cho anh H.

Tại bản kết luận giám định số 489 ngày 02/3/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s

màu ghi của anh Tuấn A, kết luận: Khôi phục, trích xuất được dữ liệu đối với mẫu vật gửi giám định. Qua phân tích dữ liệu cho kết quả: Điện thoại di động có 84 cuộc gọi và 10 tin nhắn điện thoại; 05 cuộc gọi và 52 tin nhắn ứng dụng Facebook Messenger. Kết quả thể hiện trong tin nhắn ứng dụng Facebook Messenger phát sinh cuộc nói chuyện giữa N và anh Tuấn A vào ngày 20/12/2022 phù hợp như kết quả điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 490 ngày 02/3/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng của anh H, kết luận: Khôi phục, trích xuất được dữ liệu đối với mẫu vật gửi giám định. Qua phân tích dữ liệu cho kết quả: Điện thoại di động có 149 cuộc gọi và 66 tin nhắn điện thoại, không tìm thấy dữ liệu tin nhắn ứng dụng Facebook Messenger giữa tài khoản ‘T CoN’ và ‘H’s Cool’s’. Quá trình điều tra, chị T sử dụng điện thoại anh H đã xóa nhầm nên không còn dữ liệu.

Tại bản kết luận giám định số 491 ngày 02/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J1 màu đen của N, kết luận: Khôi phục, trích xuất được dữ liệu đối với mẫu vật gửi giám định. Điện thoại di động: Không tìm thấy dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn điện thoại; không tìm thấy cuộc gọi qua ứng dụng Facebook Messenger từ tài khoản tên ‘T CoN’ tới tài khoản ‘H’s Cool’s; chụp được 03 ảnh màn hình điện thoại thể hiện nội dung tin nhắn Facebook Messenger từ tài khoản tên ‘G’s’s T’s’ đến tài khoản ‘Nguyễn Tuấn A’ trong 02 ngày 25/12/2022 và ngày 29/12/2022. Quá trình điều tra, N đã xóa tin nhắn trên Facebook Messenger nên không còn dữ liệu.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSLT ngày 28 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/4/2024.

Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra N đã tác động mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị L tự nguyện trả anh H số tiền 3.000.000đ, trả anh C số tiền 2.000.000đ, anh H và anh C đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì khác; bà L

cũng không yêu cầu N phải trả cho bà số tiền này, cần xác nhận sự tự nguyện này.

Về vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Đề nghị tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J1 màu đen, N sử dụng liên lạc thực hiện tội phạm trả lại cho N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6sPlus, màu hồng nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, bị cáo khai nhận:

Sáng ngày 20/12/2022, bị cáo đến nhà bạn là anh Nguyễn Văn T ở thị trấn L, huyện Lập Thạch để chơi, thì anh T mượn điện thoại di động của bị cáo có kết nối mạng để đăng nhập Facebook Messenger nói chuyện với anh Nguyễn Văn H, rồi trả lại điện thoại cho N mà không đăng xuất tài khoản. Chiều cùng ngày, N ở nhà sử dụng điện thoại thì phát hiện tài khoản Facebook Messenger của anh T chưa đăng xuất và có phát sinh cuộc nói chuyện với tài khoản Facebook Messenger của anh Nguyễn Văn H. Nên N đã nảy sinh ý định giả danh anh T dùng tài khoản Facebook Messenger của anh T nhắn tin vào tài khoản Facebook Messenger của anh H, để hỏi vay và chiếm đoạt của anh H số tiền 3.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản tiền qua tài khoản ngân hàng. Số tiền này N một mình sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

[3]. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm

vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...”

[4]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh và coi thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an tại địa phương và bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2019, bị Công an huyện Lập Thạch xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục sa đà vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt tù giam bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

[6]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng của vụ án và các vấn đề khác:

- Quá trình điều tra N đã tác động mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị L tự nguyện trả anh H số tiền 3.000.000đ, trả anh C số tiền 2.000.000đ, anh H và anh C đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì khác; bà L cũng không yêu cầu N phải trả cho bà số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với anh Tuấn A, cho N nhờ số tài khoản để nhận tiền từ tài khoản của chị T (vợ anh H) chuyển đến. N chỉ nói là tiền bạn chuyển đến, không nói là tiền lừa đảo mà có, N cũng không bàn bạc gì với anh Tuấn A, bản thân anh Tuấn

A không hưởng lợi gì. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với anh Tuấn A là có căn cứ.

- Đối với anh C, không biết tiền N trả nợ là tiền lừa đảo mà có. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với anh C là phù hợp. Ngoài ra quá trình điều tra xác định, không có việc anh C cho N cầm cố tài sản hay cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động của anh H và anh Tuấn A. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh H và anh T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 23/3/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh H và anh Tuấn A là đúng chủ sở hữu. Nhận lại tài sản anh H, anh Tuấn A không yêu cầu đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động của N. Quá trình điều tra xác định, là tài sản hợp pháp của N, đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J1 màu đen, N sử dụng liên lạc thực hiện tội phạm cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước; còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6sPlus, màu hồng không liên quan đến thực hiện tội phạm cần trả lại cho N nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/4/2024.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J1 màu đen của Nguyễn Văn N.

- Trả lại cho Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6sPlus, màu hồng nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Lập Thạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Lập Thạch;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Lập Thạch;
- Nhà tạm giữ CA huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Ủy ban nhân dân xã X;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Thị Quỳnh